TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 169/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2022
"V/v *Ly hôn giữa chị Th và anh T"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Huỳnh Thị Tỏ.**

2. Ông **Nguyễn Tấn Đạt.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ngọc Hạnh** – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền** – kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 335/2021/TLST–HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 19xx (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 7/8 ấp 4, xã P, huyện N, thành phố H.

2. Bị đơn: Huỳnh Văn T, sinh năm 19xx (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, thị trấn T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 06 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày: Chị và anh T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn

số 110 ngày 09/8/2005. Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Chí T1, sinh ngày xxxx và Huỳnh Minh Tr, sinh ngày xxxx. Ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Văn Trắng vắng mặt không lý do dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nên không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Th.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thu Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thu Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Th theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Huỳnh Văn T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Th chung sống với anh T từ năm 2002 và được UBND xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 09/8/2005 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2018

nhưng đến nay mâu thuẫn giữa anh và chị vẫn không hàn gắn được. Nay chị Th xin ly hôn nhưng anh T không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Th, điều đó chứng tỏ anh T không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Th yêu cầu ly hôn với anh T là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th yêu cầu được nuôi hai con tên Huỳnh Chí T1, sinh ngày xxxx và Huỳnh Minh Tr, sinh ngày xxxx, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Th, anh T đều có khả năng nuôi dạy con chung và hiện nay cháu T1, cháu Tr đang sống với chị. Cả hai con đều có cuộc sống ổn định được chị lo lắng, chăm sóc cho các cháu và nguyện vọng của hai cháu là muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con phía chị Th, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi và anh T cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần để chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung tên Huỳnh Chí T1, sinh ngày xxxx và Huỳnh Minh Tr, sinh ngày xxxx và anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th chưa yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nếu sau này chị Th, anh T có tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị Th, anh T có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 28, 35, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Th.

Chị Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2/ Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Thu Th được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Huỳnh Chí T1, sinh ngày xxxx và Huỳnh Minh Tr, sinh ngày xxxx

Anh Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th chưa yêu cầu.

Anh Huỳnh Văn T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007483 ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Th đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông ;
- Đương sự;
- UBND xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ, AV;

Lê Thị Nguyệt Hồng